

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 61/TTr-SNN ngày 10/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chỉ tiêu thu Quỹ Phòng, chống thiên tai (Quỹ PCTT) năm 2017 trên địa bàn tỉnh. Tổng số thu: 45.947.069.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi chín ngàn đồng), Trong đó:

1. Chỉ tiêu thu Quỹ PCTT năm 2017 là: 31.862.471.000 đồng (Ba mươi một tỷ, tám trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi một ngàn đồng), gồm:

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp (kể cả người lao động trong doanh nghiệp và tài sản): 17.493.584.000 đồng;

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan tổ chức cấp tỉnh và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: 3.364.081.000 đồng;

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan, tổ chức cấp huyện và người lao động khác (Do UBND cấp huyện thu theo ủy quyền): 11.004.806.000 đồng;

2. Truy thu nợ Quỹ PCTT tồn đọng năm 2016 là: 14.084.598.000 đồng (Mười bốn tỷ, không trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn đồng), gồm:

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp (kể cả người lao động trong doanh nghiệp và tài sản): 10.935.030.000 đồng;

- Thu Quỹ từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan, tổ chức cấp huyện và người lao động khác (Do UBND cấp huyện thu theo ủy quyền): 3.149.568.000 đồng;

(Chi tiết tại các phụ lục: 1,2,3 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ PCTT năm 2017 và truy thu nợ Quỹ PCTT năm 2016 (nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý, cụ thể:

- Đối với cơ quan cấp tỉnh, lực lượng vũ trang và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh nộp tiền vào Tài khoản Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh số 3761.0.1124464.91049 tại Kho bạc nhà nước tỉnh.

- Đối với cơ quan cấp huyện, cấp xã nộp tiền vào tài khoản của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện.

2. Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Quỹ PCTT năm 2017 (bao gồm: 0,02% trên tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 ngàn đồng, tối đa 100 triệu đồng và người lao động trong doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng) và truy nộp số nợ Quỹ PCTT năm 2016 (nếu có) vào Tài khoản Quỹ PCTT tỉnh số 3761.0.1124464.91049 tại Kho bạc nhà nước tỉnh;

3. UBND các phường, xã, thị trấn tổ chức thu Quỹ PCTT năm 2017 và truy thu nợ Quỹ PCTT năm 2016 (nếu có) của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 1 và 2, Điều 2 Quyết định này); được trích không quá 5% trên tổng số thu thực tế để hỗ trợ chi phí phục vụ công tác thu Quỹ PCTT và các chi phí phát sinh; tổng hợp số tiền thu Quỹ PCTT năm 2017 và truy thu nợ Quỹ PCTT năm 2016 trên địa bàn nộp vào tài khoản của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ: Thực hiện nộp Quỹ xong trước ngày 30/10/2017.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc thu Quỹ:

1. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy*) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thu Quỹ PCTT từ các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang theo quy định; đồng thời, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc việc nộp Quỹ của các doanh nghiệp và UBND cấp xã đầy đủ, đúng tiến độ.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các Chi cục Thuế và các phòng liên quan triển khai thu Quỹ PCTT từ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp tiền Quỹ PCTT thu được nộp vào tài khoản Quỹ PCTT tỉnh số 3761.0.1124464.91049 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh (Có báo cáo danh sách các đơn vị nộp Quỹ gửi về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh).

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện mở tài khoản để thực hiện thu Quỹ trên địa bàn theo ủy quyền của UBND tỉnh; đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện thu, nộp Quỹ PCTT đúng quy định; tổng hợp tiền thu Quỹ PCTT trên địa bàn nộp

vào tài khoản Quỹ PCTT tỉnh số 3761.0.1124464.91049 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh. Báo cáo kết quả triển khai thu Quỹ PCTT của địa phương gửi về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *llll*

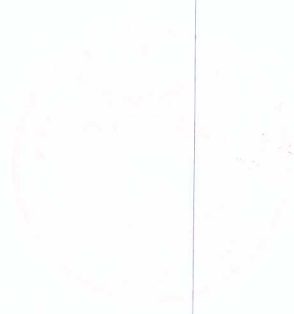
Nơi nhận

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Th 140b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị



PHỤ LỤC 1:
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2017
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm Quyết định số **1177** /QĐ-UBND ngày **19/5/2017** của UBND tỉnh).

Số TT	Cơ quan, đơn vị phụ trách thu Quỹ:	Chỉ tiêu thu năm 2017 (Đồng)	Kế hoạch truy thu Quỹ tồn năm 2016 (Đồng)
I	UBND các huyện, thành phố, thị xã (Thu từ CB, CNVC trong cơ quan cấp huyện, cấp xã và người lao động khác trong địa bàn cấp huyện quản lý)	11.004.806.000	3.149.568.000
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	1.869.688.000	
2	Thị xã Buôn Hồ	700.165.000	422.663.000
3	Huyện Buôn Đôn	353.891.000	232.102.000
4	Huyện Krông Ana	623.200.000	
5	Huyện Ea H'Leo	901.812.000	112.406.000
6	Huyện Ea Súp	348.569.000	210.163.000
7	Huyện Cư M'Gar	744.324.000	387.672.000
8	Huyện Krông Buk	418.509.000	
9	Huyện Krông Năng	846.809.000	499.485.000
10	Huyện Krông Păk	1.051.555.000	755.413.000
11	Huyện Ea Kar	851.616.000	13.138.000
12	Huyện Krông Bông	437.768.000	
13	Huyện Ma D'Răc	606.620.000	245.027.000
14	Huyện Lắk	523.770.000	
15	Huyện Cư Kuin	726.510.000	271.499.000
II	Ngành Thuế (Thu từ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp)	17.493.538.000	10.935.030.000
1	Chi cục thuế Thành phố Buôn Ma Thuột	7.376.873.000	5.500.223.000
2	Chi cục thuế Thị xã Buôn Hồ	381.757.000	214.979.000
3	Chi cục thuế huyện Buôn Đôn	127.505.000	90.209.000
4	Chi cục thuế huyện Krông Ana	263.888.000	191.894.000
5	Chi cục thuế huyện Ea H'leo	151.720.000	7.195.000
6	Chi cục thuế huyện Ea Súp	165.989.000	126.388.000
7	Chi cục thuế huyện Cư M'gar	586.080.000	323.228.000
8	Chi cục thuế huyện Krông Buk	409.875.000	321.974.000
9	Chi cục thuế huyện Krông Năng	372.065.000	238.860.000
10	Chi cục thuế huyện Krông Păk	299.828.000	201.263.000
11	Chi cục thuế huyện Ea Kar	504.033.000	262.121.000
12	Chi cục thuế huyện Krông Bông	227.627.000	98.971.000
13	Chi cục thuế huyện Ma D'răc	80.286.000	125.374.000
14	Chi cục thuế huyện Lắk	97.229.000	79.738.000
15	Chi cục thuế huyện Cư Kuin	268.387.000	261.890.000
16	Cục thuế tỉnh	6.180.396.000	2.890.723.000
III	BCH phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT - Cơ quan Thường trực) (Thu từ các cơ quan cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; lực lượng vũ trang và ANQP)	3.364.081.000	
Tổng chỉ tiêu thu toàn tỉnh		31.862.425.000	14.084.598.000



PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH THU QUỸ PCTT NĂM 2017 TỪ CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG; LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ ANQP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh).

Số TT	Tên đơn vị	Số CB, CNV (người)	Chỉ tiêu thu quỹ (đồng)	Ghi chú
I	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Trung ương			
1	Cục Dự trữ Nhà nước KV Nam Tây Nguyên	54	10.043.000	
2	Cục An ninh Tây Nguyên		25.000.000	
3	Ban Quản lý Đầu tư và xây dựng thủy lợi 8	46	9.110.000	
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk	59	13.746.000	
5	Tòa án nhân dân tỉnh	87	13.703.000	
6	Viện Khoa học kỹ thuật NLN Tây nguyên	98	15.217.000	
7	Cục Hải quan tỉnh	118	22.562.000	
8	Cục Thuế tỉnh	142	26.365.000	
9	Kiểm toán nhà nước khu vực XII	55	9.229.000	
10	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	38	6.309.000	
11	Trường Đại học Tây nguyên		64.536.000	
12	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	313	92.200.000	
13	kho bạc nhà nước Đắk Lắk	66	13.420.000	
14	Vườn quốc gia Yok Đôn	210	31.363.000	
15	Trường trung cấp Luật BMT	53	6.727.000	
16	Trường PTTH Dân Tộc nội trú Tây Nguyên	64	8.501.000	
17	Đài khí tượng Thủy văn tỉnh Đắk Lắk	45	7.100.000	
18	Ban chỉ đạo Tây nguyên	41	7.170.000	
19	Cục thống kê	33	5.134.000	
20	Viện vệ sinh dịch tễ tây nguyên	142	22.291.000	
II	Cơ quan lực lượng vũ trang và ANQP			
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		135.049.000	
2	Kho 864		34.316.000	
3	Trạm Ra đa 20	23	3.692.000	
4	Công an tỉnh		350.000.000	
5	Trung đoàn bộ binh 95		63.245.000	
6	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh		97.868.000	
7	Cảnh sát phòng cháy chữa cháy		95.925.000	
III	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh			
1	Sở Giao thông vận tải	105	23.313.000	
2	Sở Xây dựng	128	20.659.000	
3	Sở Tài nguyên môi trường	623	74.633.000	
4	Sở Tài chính	78	14.314.000	
5	Sở Kế hoạch đầu tư	63	14.031.000	
6	Sở Công Thương	160	26.081.000	
7	Sở Tư Pháp	101	16.822.000	
8	Sở Khoa học và công nghệ	96	18.963.000	

Số TT	Tên đơn vị	Số CB, CNV (người)	Chỉ tiêu thu quỹ (đồng)	Ghi chú
9	Sở Lao động, TB & XH	333	46.439.000	
10	Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch	466	65.912.000	
11	Sở Nông nghiệp & PTNT	838	158.611.000	
12	Sở Y Tế	5.622	572.278.000	
13	Sở Giáo dục và đào tạo	4.046	839.396.000	
14	Sở Nội vụ	86	20.602.000	
15	Sở Thông tin và Truyền thông	64	12.718.000	
16	VP Đoàn đại biểu Quốc hội	9	1.611.000	
17	Hội đồng nhân dân tỉnh	36	7.765.000	
18	Văn phòng UBND Tỉnh	95	22.828.000	
19	Thanh tra tỉnh	47	9.573.000	
20	Ban dân tộc	24	4.838.000	
21	Hội văn học nghệ thuật	10	1.764.000	
22	Hội chữ thập đỏ	13	2.158.000	
23	Liên minh HTX & DNNQD	17	4.864.000	
24	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	21	3.790.000	
25	Hội đông y tỉnh	10	1.343.000	
26	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	21	5.571.000	
27	Đài phát thanh và truyền hình	153	22.320.000	
28	Liên đoàn lao động tỉnh	37	8.303.000	
29	Văn phòng Tỉnh uỷ	55	10.465.000	
30	Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh	19	4.350.000	
31	Đảng uỷ khối doanh nghiệp tỉnh	17	3.492.000	
32	Tỉnh đoàn Thanh niên	36	5.452.000	
33	Nhà văn hoá thanh thiếu nhi	30	4.341.000	
34	Ban tổ chức tỉnh uỷ	29	5.381.000	
35	Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ	32	6.507.000	
36	Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk	23	5.674.000	
37	Ban tuyên giáo tỉnh uỷ	33	5.948.000	
38	Trường chính trị Tỉnh	64	14.911.000	
39	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	140	28.102.000	
40	Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe Cán bộ tỉnh	18	2.608.000	
41	Hội Nhà báo	4	491.000	
42	Sở Ngoại Vụ	30	7.004.000	
43	Ban dân vận Tỉnh uỷ	50	7.444.000	
44	Báo Đắk Lắk	42	7.197.000	
45	Hội Nông dân tỉnh	24	5.089.000	
46	Hội cựu chiến binh tỉnh	10	1.701.000	
47	Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk	101	19.199.000	
48	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk	25	5.797.000	
49	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh	9	1.607.000	
Tổng cộng :			3.364.081.000	

Ghi chú: Số tiền chỉ tiêu thu Quỹ PCTT & TKCN được lấy theo kế hoạch lập chỉ tiêu thu Quỹ PCTT & TKCN của các đơn vị trực thuộc tỉnh, trực thuộc Trung ương và An ninh Quốc phòng cấp.